

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH VĂN HỌC

Thừa Thiên Huế, 2021

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT	1
B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.....	2
C. MỤC TIÊU CỤ THỂ.....	2
D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	4
E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU	7
F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	11
G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	12
H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA	16
I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN	31



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH VĂN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-ĐHKH ngày 09/08/2021 của Hiệu trưởng)

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	VĂN HỌC		
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	<i>Literature</i>		
3. Trình độ đào tạo:	Cử nhân		
4. Mã ngành đào tạo:	7229030		
5. Tên ngành đào tạo:	VĂN HỌC		
6. Khoa quản lý chương trình:	Ngữ văn		
7. Đối tượng tuyển sinh:	Theo quy định của Đại học Huế		
8. Thời gian đào tạo:	4 năm		
9. Loại hình đào tạo:	Chính quy		
10. Số tín chỉ yêu cầu tích lũy:	123		
11. Thang điểm:	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
	8,5 - 10	A	4
	7,0 - 8,4	B	3
	5,5 - 6,9	C	2
	4,0 - 5,4	D	1
	dưới 4,0	F	0
12. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ: 123 tín chỉ;- Điểm TBCTL toàn khóa: từ 2,00 trở lên;- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính;- Tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết cho mỗi khối kiến thức;- Có chứng chỉ GDQPAN;- Hoàn thành các học phần GDTC;- Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;- Đạt trình độ ngoại ngữ B1.		

13. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
14. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ nghiên cứu tại Sở Khoa học và Công nghệ, các Viện nghiên cứu, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn; - Phóng viên, biên tập viên ở các cơ quan báo chí - truyền thông, nhà xuất bản; - Nhân viên văn thư, văn phòng, cán bộ hành chính trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân; - Hướng dẫn viên du lịch tại các trung tâm di tích; - Nhân viên tại các trung tâm tổ chức sự kiện; - Giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các cấp học phổ thông.
15. Khả năng nâng cao trình độ:	Học cao học, nghiên cứu sinh các ngành Văn học, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, hoặc các ngành gần.
16. Chương trình chuẩn tham khảo:	Chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP Hồ Chí Minh

B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đào tạo các cử nhân khoa học có khả năng nghiên cứu, giảng dạy văn học; hoạt động trên các lĩnh vực về văn hóa, nghệ thuật, báo chí, truyền thông, hành chính.

C. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các kiến thức, kỹ năng và thái độ:

1. Kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-1.1	Có đủ kiến thức nền tảng về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức liên ngành đáp ứng yêu cầu của công việc
PO-1.2	Có đủ kiến thức ngành, chuyên ngành để có thể giảng dạy văn học ở các cấp từ phổ thông đến cao đẳng, đại học
PO-1.3	Có đủ kiến thức, phương pháp để có thể nghiên cứu, phê bình văn học, nghệ thuật
PO-1.4	Có đủ kiến thức, năng lực để vận dụng hiệu quả trong các lĩnh vực báo chí, xuất bản, truyền thông, hành chính, quảng bá sản phẩm văn hóa, nghệ thuật

2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-2.1	Có đủ kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm để có thể tham gia, tổ chức và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học độc lập trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn
PO-2.2	Có đủ kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm để có thể chuẩn bị và tổ chức hoạt động dạy học
PO-2.3	Có đủ kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm để có thể đảm trách công việc thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản, truyền thông, tổ chức sự kiện, quảng bá sản phẩm văn hóa, nghệ thuật
PO-2.4	Có đủ kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm để có thể thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý văn hóa, văn bản, văn thư, lưu trữ

3. Thái độ

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-3.1	Có đủ khả năng hiểu biết, nhận thức và tuân thủ hiến pháp, pháp luật, chủ trương của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy định ở nơi làm việc
PO-3.2	Có phẩm chất yêu nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tận tâm với công việc, ý thức kỉ luật, cầu tiến
PO-3.3	Có đạo đức nghề nghiệp, đạo đức khoa học, sống có trách nhiệm và nhân văn với những người xung quanh
PO-3.4	Có đủ khả năng nhận thức vai trò, trách nhiệm, phát huy năng lực của bản thân, góp phần vào sự phát triển chung của xã hội

D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

1. Chuẩn về kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	3
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).	3
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	3
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	3
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	2
1.2	Kiến thức chung trong Trường Đại học Khoa học	
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	3
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay	3
PLO-1.2.2	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường	3
1.3	Kiến thức giáo dục đại cương	
PLO-1.3.1	Hiểu biết các kiến thức cơ sở chung về khoa học xã hội và nhân văn như: nhân học, xã hội học, tâm lí học, lịch sử văn minh thế giới, mỹ học, ngôn ngữ học...	3
PLO-1.3.2	Nắm vững các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói chung, phương pháp nghiên cứu văn học nói riêng	3
1.4	Kiến thức chung theo lĩnh vực	
PLO-1.4.1	Nắm vững kiến thức cơ bản của các ngành khoa học xã hội và nhân văn: lịch sử, triết học, văn học, ngôn ngữ	3
1.5	Kiến thức chung của nhóm ngành	
PLO-1.5.1	Nắm vững các kiến thức cơ sở của ngành Văn học và các kiến	3

	thức liên ngành ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật... làm nền tảng trong quá trình tích lũy kiến thức theo định hướng ngành, chuyên ngành	
1.6	Kiến thức của ngành	
PLO-1.6.1	Nắm vững các kiến thức về lịch sử văn học Việt Nam, bao gồm lịch sử văn học trung đại, lịch sử văn học hiện đại	3
PLO-1.6.2	Nắm vững các kiến thức về lịch sử văn học thế giới, bao gồm lịch sử văn học phương Đông, lịch sử văn học phương Tây	3
PLO-1.6.3	Nắm vững các kiến thức về các khuynh hướng, trào lưu, các hệ thống lý thuyết nghiên cứu văn học, văn hóa	3
PLO-1.6.4	Nắm vững các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, Hán - Nôm	3
PLO-1.6.5	Vận dụng các kiến thức về văn học, ngôn ngữ học, Hán - Nôm, văn hóa vào các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu, phê bình, báo chí, truyền thông, xuất bản, hành chính, văn thư - lưu trữ...	3

3. Chuẩn về kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.1.	Kỹ năng chuyên môn	
PLO-3.1.1	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ, Hán - Nôm trong việc nghiên cứu, phê bình văn học, nghệ thuật	4
PLO-3.1.2	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ, Hán - Nôm trong việc giảng dạy văn học, ngôn ngữ	4
PLO-3.1.3	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ, Hán - Nôm trong việc viết báo, biên tập, xuất bản, truyền thông, tổ chức sự kiện, quảng bá sản phẩm văn hóa, nghệ thuật	4
PLO-3.1.4	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ trong việc soạn thảo văn bản hành chính, trong công tác văn thư, lưu trữ	4
PLO-3.1.5	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ trong dẫn dắt và tổ chức hoạt động chuyên môn gắn với lĩnh vực liên quan đến văn hóa, văn học, nghệ thuật	4
3.2.	Kỹ năng mềm	
PLO-3.2.1	Biết chủ động kiến tạo các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành; có khả năng tự tin, mềm dẻo, thuyết phục người khác khi thảo luận, trao đổi những vấn đề chuyên môn và các lĩnh vực xã hội khác	3
PLO-3.2.2	Có khả năng tham gia quản lý hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; có khả năng tham gia quản lý các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, tổ chức nghề nghiệp	3
PLO-3.2.3	Chủ động tham gia các nhóm trong các hoạt động: học tập, nghiên cứu, hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội; có khả năng thành lập, tổ chức và phụ trách các nhóm nghiên cứu, giảng dạy, hoạt động văn hóa, xã hội; biết cách phát huy vai trò của nhóm	3

	trong các hoạt động của cộng đồng	
--	-----------------------------------	--

4. Chuẩn về thái độ

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
4.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân	
PLO-4.1.1	Nhận thức và ứng xử theo các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức	3
PLO-4.1.2	Hiểu biết và tuân thủ hiến pháp, pháp luật, các quy định, quy chế, nội quy	3
4.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp	
PLO-4.2.1	Yêu nghề nghiệp, có trách nhiệm, ý thức kỉ luật, tinh thần cầu tiến trong công việc	3
PLO-4.2.2	Có tinh thần khách quan khoa học, có đạo đức khoa học, có tư duy độc lập và phản biện, biết chấp nhận sự đa dạng, khác biệt, mới mẻ	3
4.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội	
PLO-4.3.1	Nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm của bản thân trước các vấn đề của xã hội, từ những vấn đề liên quan đến lĩnh vực văn học, nghệ thuật, đến những vấn đề của đời sống xã hội	3
PLO-4.3.2	Có ý thức trong việc sử dụng kiến thức để đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội	3

E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-2.1	PO-2.2	PO-2.3	PO-2.4	PO-3.1	PO-3.2	PO-3.3	PO-3.4
1.	Kiến thức												
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế												
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống.	x								x			
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất).	x											
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh).	x								x			
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế).	x					x						
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	x											
1.2.	Kiến thức chung trong trường Đại học Khoa học												
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn.	x	x										

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-2.1	PO-2.2	PO-2.3	PO-2.4	PO-3.1	PO-3.2	PO-3.3	PO-3.4
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay.	x								x			
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường.	x											x
1.3.	Kiến thức giáo dục đại cương												
PLO-1.3.1	Hiểu biết các kiến thức cơ sở chung về khoa học xã hội và nhân văn như: nhân học, xã hội học, tâm lí học, lịch sử văn minh thế giới, mỹ học, ngôn ngữ học...	x	x	x	x	x	x	x	x				
PLO-1.3.2	Nắm vững các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói chung, phương pháp nghiên cứu văn học nói riêng	x	x	x	x	x	x	x	x				
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực nhân văn												
PLO-1.4.1	Nắm vững kiến thức cơ bản của các ngành khoa học xã hội và nhân văn: lịch sử, triết học, văn học, ngôn ngữ	x	x	x	x	x	x	x	x				
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành												
PLO-1.5.1	Nắm vững các kiến thức cơ sở của ngành Văn học và các kiến thức liên ngành ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật... làm nền tảng trong quá trình tích lũy kiến thức theo định hướng ngành, chuyên ngành	x	x	x	x	x	x	x	x				
1.6.	Kiến thức của ngành												
PLO-1.6.1	Nắm vững các kiến thức về lịch sử văn học Việt Nam, bao gồm lịch sử văn học trung đại, lịch sử văn học hiện đại		x	x									
PLO-1.6.2	Nắm vững các kiến thức về lịch sử văn học thế giới, bao gồm lịch sử văn học phương Đông, lịch sử văn học phương Tây		x	x									
PLO-1.6.3	Nắm vững các kiến thức về các khuynh hướng, trào lưu, các hệ thống		x	x									

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-2.1	PO-2.2	PO-2.3	PO-2.4	PO-3.1	PO-3.2	PO-3.3	PO-3.4
	lý thuyết nghiên cứu văn học, văn hóa												
PLO-1.6.4	Nắm vững các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, Hán - Nôm		x	x									
PLO-1.6.5	Vận dụng các kiến thức về văn học, ngôn ngữ học, Hán - Nôm, văn hóa vào các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu, phê bình, báo chí, truyền thông, xuất bản, hành chính, văn thư - lưu trữ...		x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
2.	Kỹ năng												
2.1.	Kỹ năng chuyên môn												
PLO-2.1.1	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ, Hán - Nôm trong việc nghiên cứu, phê bình văn học, nghệ thuật		x	x		x	x						
PLO-2.1.2	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ, Hán - Nôm trong việc giảng dạy văn học, ngôn ngữ		x	x		x	x						
PLO-2.1.3	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ, Hán - Nôm trong việc viết báo, biên tập, xuất bản, truyền thông, tổ chức sự kiện, quảng bá sản phẩm văn hóa, nghệ thuật		x	x	x				x				
PLO-2.1.4	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ trong việc soạn thảo văn bản hành chính, trong công tác văn thư, lưu trữ								x				
PLO-2.1.5	Vận dụng các kiến thức về văn học, văn hóa, ngôn ngữ trong dẫn dắt và tổ chức hoạt động chuyên môn gắn với lĩnh vực liên quan đến văn hóa, văn học, nghệ thuật		x	x	x	x	x	x	x				
2.2.	Kỹ năng mềm												
PLO-2.2.1	Biết chủ động kiến tạo các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành; có khả năng tự tin, mềm dẻo, thuyết phục người khác khi thảo luận, trao đổi những vấn đề chuyên môn và các lĩnh vực xã hội khác	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-2.1	PO-2.2	PO-2.3	PO-2.4	PO-3.1	PO-3.2	PO-3.3	PO-3.4
PLO-2.2.2	Có khả năng tham gia quản lý hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; có khả năng tham gia quản lý các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, tổ chức nghề nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
PLO-2.2.3	Chủ động tham gia các nhóm trong các hoạt động: học tập, nghiên cứu, hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội; có khả năng thành lập, tổ chức và phụ trách các nhóm nghiên cứu, giảng dạy, hoạt động văn hóa, xã hội; biết cách phát huy vai trò của nhóm trong các hoạt động của cộng đồng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3.	Thái độ												
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân												
PLO-3.1.1	Nhận thức và ứng xử theo các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức									X	X		
PLO-3.1.2	Hiểu biết và tuân thủ hiến pháp, pháp luật, các quy định, quy chế, nội quy									X	X		X
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp												
PLO-3.2.1	Yêu nghề nghiệp, có trách nhiệm, ý thức kỉ luật, tinh thần cầu tiến trong công việc										X	X	X
PLO-3.2.2	Có tinh thần khách quan khoa học, có đạo đức khoa học, có tư duy độc lập và phản biện, biết chấp nhận sự đa dạng, khác biệt, mới mẻ										X	X	X
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội												
PLO-3.3.1	Nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm của bản thân trước các vấn đề của xã hội, từ những vấn đề liên quan đến lĩnh vực văn học, nghệ thuật, đến những vấn đề của đời sống xã hội										X	X	X
PLO-3.3.2	Có ý thức trong việc sử dụng kiến thức để đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội										X	X	X

F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Thang trình độ năng lực	Mô tả thang trình độ năng lực
1	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua
2	Có thể tham gia và đóng góp
3	Có thể hiểu và giải thích
4	Có kỹ năng trong thực hành hoặc triển khai
5	Có thể lãnh đạo hoặc sáng tạo

G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần		Số tín chỉ	Phân bố số giờ					Quan hệ với các học phần			Học kỳ dự kiến
			Bắt buộc	Tự chọn		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Thực tập – Kiểm tra	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (30 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)													
A.1	Kiến thức chung toàn trường (18 tín chỉ)													
1	LLCTTH3	Triết học Mác-Lênin	x		3	27	10	8				1		1
2	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	x		2	18	3	9				2		2
3	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x		2	22	3	5				3		3
4	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x		2	20	6	4				4		4
5	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x		2	20	5	5				5		5
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	x		2	24	2	4						3
7	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	x		2	20	3	7						2
8	KNM1013	Kỹ năng mềm	x		3	10	10	10	15					2
A.2	Kiến thức giáo dục cơ bản (12 tín chỉ, 6 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)													
9	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	x		2	16	2	6	4	2				3
10	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	x		2	20	2	4	2	2				1

11	XHH1012	Xã hội học đại cương	x		2	16	2	8	4					1
12	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới		x	2	20	2	6	0	2				2
13	CTR1052	Lôgic học		x	2	15	14	0	0	1				3
14	TLH1012	Tâm lí học đại cương		x	2	20	3	3	3	1				5
15	TOA1122	Thống kê xã hội học		x	2	13	0	0	16	1				4
16	LIS1072	Nhân học đại cương		x	2	20	2	3	3	2				3
17	VAN1012	Mỹ học đại cương		x	2	18	6	6	0	0				2
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (92 tín chỉ: 66 tín chỉ bắt buộc, 26/52 tín chỉ tự chọn)													
B.1	Kiến thức cơ sở ngành (26/32 tín chỉ: 20 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)													
18	LIS2013	Lịch sử Việt Nam đại cương	x		3	37	0	0	6	2				5
19	CTR2013	Chính trị học đại cương	x		3	31	4	6	1	3				5
20	NNH1022	Tiếng Việt thực hành	x		2	14	9	0	7	0				3
21	HAN2023	Hán Nôm căn bản	x		3	36	4	0	5	0				1
22	NNH3023	Cơ sở ngôn ngữ học	x		3	28	9	8	0	0				2
23	VAN3023	Văn học dân gian	x		3	28	4	4	9	0				1
24	VAN3043	Lí luận văn học nhập môn	x		3	26	11	8	0	0		17		1
25	VAN3053	Văn hóa Huế		x	3	30	3	6	6	0				4
26	NNH3033	Ngữ dụng học		x	3	32	8	5	0	0				5
27	VAN3073	Nghệ thuật học		x	3	22	5	9	9	0				4
28	VAN3133	Tư tưởng Nho - Phật - Lão trong văn học Việt Nam Trung		x	3	36	2	7	0	0	29			6

		đại												
B.2	Kiến thức ngành (53/67 tín chỉ: 38 tín chỉ bắt buộc, 15/30 tín chỉ tự chọn)													
29	NNH5013	Văn học Việt Nam trung đại	x		3	39	3	3	0	0	23			2
30	NNH5023	Văn học Việt Nam hiện đại	x		3	37	4	4	0	0	29	23		4
31	VAN4162	Nghiên cứu văn học nhìn từ lí thuyết giới	x		2	24	4	2	0	0		23, 29, 30		7
32	VAN4172	Nghệ thuật tiếp thị và quảng bá sản phẩm văn hóa	x		2	18	4	2	6	0		8		7
33	VAN4182	Kỹ năng biên tập, xuất bản sách, báo	x		2	18	2	4	6	0	44			6
34	VAN4192	Các hướng tiếp cận tác phẩm văn học trong chương trình phổ thông	x		2	18	4	2	6	0		23, 29, 30		6
35	VAN4013	Tổng quan văn học phương Đông	x		3	23	3	17	2	0				3
36	VAN4023	Tổng quan văn học phương Tây	x		3	36	3	6	0	0				4
37	VAN4292	Tiểu thuyết Trung Quốc đương đại	x		2	14	6	10	0	0		35		7
38	VAN4212	Lịch sử thơ ca Đông Á	x		2	12	4	12	2	0	35			6
39	VAN4302	Tiến trình kịch phương Tây	x		2	20	0	10	0	0	36			4
40	VAN4232	Tiểu thuyết phương Tây hiện đại	x		2	17	0	6	7	0	36			6
41	VAN4033	Tác phẩm và thể loại văn học	x		3	18	9	9	9	0	24			3
42	VAN4012	Tiến trình văn học	x		2	18	6	6	0	0		24		5
43	VAN5152	Lý thuyết chuyển thể từ văn học đến điện ảnh	x		2	18	2	4	6	0				7

44	VAN4053	Cơ sở Việt ngữ học	x		3	30	9	6	0	0		22		4
45	VAN4063	Văn hóa triều Nguyễn và du lịch		x	3	33	3	9	0	0				5
46	VAN4322	Văn học dân gian và internet		x	2	18	4	2	6	0		23		5
47	QLN3092	Nghiệp vụ văn thư - lưu trữ		x	3	32	6	5	0	2				6
48	VAN4083	Kỹ năng sáng tác kịch bản điện ảnh		x	3	18	3	11	13	0				7
49	VAN4123	Văn hóa và văn học Đông Á đương đại		x	3	20	3	16	6	0	35			7
50	VAN4312	Nghiên cứu văn học Mỹ từ lý thuyết phê bình luận lý học văn học		x	2	19	0	11	0	0	36			7
51	VAN5062	Văn học hậu hiện đại		x	2	12	4	8	6	0				6
52	VAN4262	Văn hóa và văn học Ấn Độ, Đông Nam Á		x	2	14	6	10	0	0				6
53	VAN4103	Phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí		x	3	15	6	6	18	0				6
54	VAN4272	Thị trường sách văn học ở Việt Nam		x	2	12	4	8	6	0				7
55	VAN5032	Tiếp nhận văn học		x	2	18	6	6	0	0		42		4
56	VAN4113	Xã hội học văn học		x	3	18	9	12	6	0				6
B.3	Kiến thức thực tập, thực tế (4/4 tín chỉ: 4 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)													
57	VAN4014	Thực tập tốt nghiệp	x		4									8
B.4	ĐATN, KLTN hoặc học phần thay thế KLTN (10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)													
58	VAN4019	Khóa luận tốt nghiệp	x		10									8
TỔNG CỘNG					123									

H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA

1. Ma trận học phần đối với chuẩn về kiến thức

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	PLO-1.1.1	PLO-1.1.2 – 1.1.3	PLO-1.1.4	PLO-1.1.5	PLO-1.2.1	PLO-1.2.2	PLO-1.2.3	PLO-1.3.1	PLO-1.3.2	PLO-1.4.1	PLO-1.5.1	PLO-1.6.1	PLO-1.6.2	PLO-1.6.3	PLO-1.6.4	PLO-1.6.5
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (30 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)																		
A1	Kiến thức chung toàn trường (18 tín chỉ)																		
1	LLCTTH3	Triết học Mác-Lênin	3	x															
2	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	x															
3	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x															
4	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	x															
5	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x															
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	2							x									

7	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	2								x								
8	KNM1013	Kỹ năng mềm	3								x								
A2	Kiến thức giáo dục cơ bản (12 tín chỉ, 7 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)																		
9	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2								x	x	x	x					
10	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	2								x	x	x	x					
11	XHH1012	Xã hội học đại cương	2								x	x	x	x					
12	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2								x	x	x	x					
13	CTR1052	Lôgic học đại cương	2								x	x	x	x					
14	TLH1012	Tâm lí học đại cương	2								x	x	x	x					
15	TOA1122	Thống kê xã hội học	2								x	x	x	x					
16	LIS1072	Nhân học đại cương	2								x	x	x	x					
17	VAN1012	Mỹ học đại cương	2								x	x	x	x					

B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (93 tín chỉ: 67 tín chỉ bắt buộc, 26/52 tín chỉ tự chọn)																			
B.1	Kiến thức cơ sở ngành (26/32 tín chỉ: 20 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)																			
18	LIS2013	Lịch sử Việt Nam đại cương	3									X	X	X	X					
19	CTR2013	Chính trị học đại cương	3									X	X	X	X					
20	NNH1022	Tiếng Việt thực hành	2									X	X	X	X					
21	HAN2023	Hán Nôm căn bản	3									X	X	X	X					
22	NNH3023	Cơ sở ngôn ngữ học	3									X	X	X	X					
23	VAN3023	Văn học dân gian	3													X	X	X	X	X
24	VAN3043	Lí luận văn học nhập môn	3													X	X	X	X	X
25	VAN3053	Văn hóa Huế	3									X	X	X	X					
26	NNH3033	Ngữ dụng học	3									X	X	X	X					
27	VAN3073	Nghệ thuật học	3									X	X	X	X					
28	VAN3133	Tư tưởng Nho - Phật -																		

		Lão trong văn học Việt Nam Trung đại																	
B.2	Kiến thức ngành (53/67 tín chỉ: 38 tín chỉ bắt buộc, 15/30 tín chỉ tự chọn)																		
29	NNH5013	Văn học Việt Nam trung đại	3												X	X	X	X	X
30	NNH5023	Văn học Việt Nam hiện đại	3												X	X	X	X	X
31	VAN4162	Nghiên cứu văn học nhìn từ lí thuyết giới	2												X	X	X	X	X
32	VAN4172	Nghệ thuật tiếp thị và quảng bá sản phẩm văn hóa	2												X	X	X	X	X
33	VAN4182	Kỹ năng biên tập, xuất bản sách, báo	2												X	X	X	X	X
34	VAN4192	Các hướng tiếp cận tác phẩm văn học trong chương trình phổ thông	2												X	X	X	X	X

35	VAN4013	Tổng quan văn học phương Đông	3												X	X	X	X	X
36	VAN4023	Tổng quan văn học phương Tây	3												X	X	X	X	X
37	VAN4202	Tiểu thuyết Trung Quốc đương đại	2												X	X	X	X	X
38	VAN4212	Lịch sử thơ ca Đông Á	2												X	X	X	X	X
39	VAN4222	Tiến trình kịch phương Tây	2												X	X	X	X	X
40	VAN4232	Tiểu thuyết phương Tây hiện đại	2												X	X	X	X	X
41	VAN4033	Tác phẩm và thể loại văn học	3												X	X	X	X	X
42	VAN4043	Tiến trình văn học	2												X	X	X	X	X
43	VAN5152	Lý thuyết chuyển thể	2												X	X	X	X	X

		từ văn học đến điện ảnh																	
44	VAN4053	Cơ sở Việt ngữ học	3											X	X	X	X	X	
45	VAN4063	Văn hóa triều Nguyễn và du lịch	3											X	X	X	X	X	
46	VAN4242	Văn học dân gian và internet	2											X	X	X	X	X	
47	QLN3092	Nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	3											X	X	X	X	X	
48	VAN4083	Kỹ năng sáng tác kịch bản điện ảnh	3											X	X	X	X	X	
49	VAN4093	Văn hóa và văn học Đông Á đương đại	3											X	X	X	X	X	
50	VAN4252	Nghiên cứu văn học Mỹ từ lý thuyết phê bình	2											X	X	X	X	X	

		luân lý học văn học																
51	VAN5062	Văn học hậu hiện đại	2											X	X	X	X	X
52	VAN4262	Văn hóa và văn học Ấn Độ, Đông Nam Á	2											X	X	X	X	X
53	VAN4103	Phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí	3											X	X	X	X	X
54	VAN4272	Thị trường sách văn học ở Việt Nam	2											X	X	X	X	X
55	VAN5032	Tiếp nhận văn học	2											X	X	X	X	X
56	VAN4113	Xã hội học văn học	3															
B.5	Kiểm thức thực tập, thực tế (4/4 tín chỉ: 4 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)																	
57	VAN4014	Thực tập tốt nghệ	4								X	X	X	X	X	X	X	X
B.6	ĐATN, KLTN hoặc học phần thay thế KLTN (10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)																	

58	VAN4019	Khóa luận tốt nghiệp	10									x	x	x	x	x	x	x	x
III CÁC CHỨNG CHỈ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP																			
1	Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh			x															
2	Chứng chỉ Ngoại ngữ không chuyên: <i>(Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 3/6 (B1), dành cho sinh viên bình thường;</i> <i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 2/6 (A2), dành cho sinh viên thuộc đối tượng dân tộc ít người)</i>				x														
3	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản					x													
4	Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất			x															

2. Ma trận học phần đối với chuẩn về kỹ năng và chuẩn về thái độ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Chuẩn về kỹ năng							Chuẩn về thái độ						Chi chú		
				PLO-2.1.1	PLO-2.1.2	PLO-2.1.3	PLO-2.1.4	PLO-2.1.5	PLO-2.2.1	PLO-2.2.2	PLO-2.2.3	PLO-3.1.1	PLO-3.1.2	PLO-3.2.1	PLO-3.2.1	PLO-3.3.1	PLO-3.3.2		
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (30 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)																		
A1	Kiến thức chung toàn trường (18 tín chỉ)																		
1	LLCTTH3	Triết học Mác-Lênin	3									X	X	X	X	X	X		
2	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2									X	X	X	X	X	X		
3	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									X	X	X	X	X	X		
4	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2									X	X	X	X	X	X		
5	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2									X	X	X	X	X	X		
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	2									X	X	X	X	X	X		
7	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	2									X	X	X	X	X	X		

8	KNM1013	Kỹ năng mềm	3									X	X	X	X	X	X			
A2	Kiến thức giáo dục cơ bản (12 tín chỉ, 7 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)																			
9	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
10	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
11	XHH1012	Xã hội học đại cương	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
12	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
13	CTR1052	Lôgic học đại cương	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
14	TLH1012	Tâm lí học đại cương	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
15	TOA1122	Thống kê xã hội học	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
16	LIS1072	Nhân học đại cương	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
17	VAN1012	Mỹ học đại cương	2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (93 tín chỉ: 67 tín chỉ bắt buộc, 26/52 tín chỉ tự chọn)																			
B.1	Kiến thức cơ sở ngành (26/32 tín chỉ: 20 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)																			
18	LIS2013	Lịch sử Việt Nam	3	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		

		đại cương																	
19	CTR2013	Chính trị học đại cương	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
20	NNH1022	Tiếng Việt thực hành	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
21	HAN2023	Hán Nôm căn bản	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
22	NNH3023	Cơ sở ngôn ngữ học	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
23	VAN3023	Văn học dân gian	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
24	VAN3043	Lí luận văn học nhập môn	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
25	VAN3053	Văn hóa Huế	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
26	NNH3033	Ngữ dụng học	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
27	VAN3073	Nghệ thuật học	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
28	VAN3133	Tư tưởng Nho - Phật - Lão trong văn học Việt Nam Trung đại		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
B.2	Kiến thức ngành (53/67 tín chỉ: 38 tín chỉ bắt buộc, 15/30 tín chỉ tự chọn)																		
29	NNH5013	Văn học Việt Nam trung đại	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
30	NNH5023	Văn học Việt Nam hiện đại	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		

31	VAN4162	Nghiên cứu văn học nhìn từ lí thuyết giới	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
32	VAN4172	Nghệ thuật tiếp thị và quảng bá sản phẩm văn hóa	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
33	VAN4182	Kỹ năng biên tập, xuất bản sách, báo	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
34	VAN4192	Các hướng tiếp cận tác phẩm văn học trong chương trình phổ thông	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
35	VAN4013	Tổng quan văn học phương Đông	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
36	VAN4023	Tổng quan văn học phương Tây	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
37	VAN4202	Tiểu thuyết Trung Quốc đương đại	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
38	VAN4212	Lịch sử thơ ca Đông Á	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
39	VAN4222	Tiến trình kịch phương Tây	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
40	VAN4232	Tiểu thuyết	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		

		phương Tây hiện đại																	
41	VAN4033	Tác phẩm và thể loại văn học	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
42	VAN4043	Tiến trình văn học	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
43	VAN5152	Lý thuyết chuyên thể từ văn học đến điện ảnh	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
44	VAN4053	Cơ sở Việt ngữ học	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
45	VAN4063	Văn hóa triều Nguyễn và du lịch	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
46	VAN4242	Văn học dân gian và internet	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
47	QLN3092	Nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
48	VAN4083	Kỹ năng sáng tác kịch bản điện ảnh	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
49	VAN4093	Văn hóa và văn học Đông Á đương đại	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
50	VAN4252	Nghiên cứu văn học Mỹ từ lý thuyết phê bình luân lý học văn	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		

		học																	
51	VAN5062	Văn học hậu hiện đại	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
52	VAN4262	Văn hóa và văn học Ấn Độ, Đông Nam Á	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
53	VAN4103	Phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
54	VAN4272	Thị trường sách văn học ở Việt Nam	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
55	VAN5032	Tiếp nhận văn học	2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
56	VAN4113	Xã hội học văn học	3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
B.5	Kiến thức thực tập, thực tế (4/4 tín chỉ: 4 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)																		
57	VAN4014	Thực tập tốt nghiệp	4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
B.6	ĐATN, KLTN hoặc học phần thay thế KLTN (10/10 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn)																		
58	VAN4019	Khóa luận tốt nghiệp	10	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		
III	CÁC CHỨNG CHỈ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP																		
1	Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh											x	x	x	x	x	x		

2	<p>Chứng chỉ Ngoại ngữ không chuyên: <i>(Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 3/6 (B1), dành cho sinh viên bình thường;</i> <i>Tiếng Anh/Pháp/Nga/Trung/Nhật/Hàn... bậc 2/6 (A2), dành cho sinh viên thuộc đối tượng dân tộc ít người)</i></p>									X	X	X	X	X	X			
3	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản										X	X	X	X	X	X		
4	Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất										X	X	X	X	X	X		

I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN

1. <LLCTTH3> - <Triết học Mác - Lênin> - <3>

Nội dung học phần Triết học Mác-Lênin (03 tín chỉ) được cấu trúc thành 3 chương: chương 1 trình bày khái lược về triết học và triết học Mác-Lênin, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

2. <LLCTKT2> - <Kinh tế chính trị Mác - Lênin> - <2>

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể: Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. <LLCTXH2> - <Chủ nghĩa xã hội khoa học> - <2>

Nội dung môn học gồm 7 chương. Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4. <LLCTLS1> - <Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam> - <2>

Nội dung cơ bản của học phần gồm: Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018); Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

5. <LLCTTT2> - < Tư tưởng Hồ Chí Minh> - <2>

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1, trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 3 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Chương 4 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do

nhân dân, vì nhân dân; Chương 5 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Chương 6 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

6. <LUA1012> - <Pháp luật Việt Nam đại cương> - <2>

Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế..

7. <MTR1022> - <Giáo dục môi trường đại cương> - <2>

Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến các vấn đề cơ bản của môi trường (khái niệm, chức năng, thành phần môi trường); chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường; tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động của con người (du lịch, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp) gây ra các tác động có hại đến môi trường; dân số và môi trường; các vấn đề về chất thải rắn liên quan đến môi trường; và biến đổi khí hậu.

8. <KNM1013> - <Kỹ năng mềm> - <3>

Học phần Kỹ năng mềm tập trung rèn luyện và phát triển ba kỹ năng cơ bản cho người học: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và Kỹ năng làm việc nhóm. Các nội dung có tính chất thực hành chiếm thời lượng chủ yếu so với các nội dung có tính chất lý thuyết.

9. <XHH1022>- <Phương pháp luận nghiên cứu khoa học> - <2>

Cung cấp hệ thống lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và thực nghiệm; các khái niệm cơ bản, phân loại, vai trò của khoa học và nghiên cứu khoa học; Cách phát hiện và lựa chọn một sự kiện khoa học, vấn đề nghiên cứu; Quy trình, các bước tiến hành, thiết kế đề cương và tổ chức một cuộc nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết và thao tác hoá khái niệm đề tài; xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin định lượng, định tính, tham gia; Chọn mẫu nghiên cứu; mô tả và xử lý thông tin, phân tích các dữ liệu lý thuyết và thực nghiệm cho một đề tài và kỹ năng viết và trình bày báo cáo, sản phẩm khoa học. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành, lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ phù hợp với mỗi nghiên cứu cụ thể.

10. <LIS1022> - <Văn hoá Việt Nam đại cương> - <2>

Nội dung học phần trang bị kiến thức về văn hoá; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh; những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn

hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.

11. <XHH1012> - <Xã hội học đại cương> - <2>

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xã hội học: Đối tượng, chức năng, cơ cấu tri thức của xã hội học và mối quan hệ giữa xã hội học với các khoa học xã hội nhân văn khác. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, liên ngành và thực nghiệm. Trang bị các khái niệm và phạm trù cơ bản của xã hội học: Con người và xã hội, Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội và các khái niệm liên quan; Quyền lực, bất bình đẳng và phân tầng xã hội; Lệch lạc và kiểm soát xã hội; Văn hóa, xã hội hóa và biến đổi xã hội. Gợi thiệu khái quát các phương pháp và kỹ thuật cơ bản của một cuộc nghiên cứu thực nghiệm xã hội học. Sau khi học xong, sinh viên hiểu được vị trí, vị thế và vai trò của mình trong hệ thống các quan hệ với cá nhân, nhóm xã hội, tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong xã hội tổng thể. Từ đó, giáo dục cho sinh viên các kỹ năng, thái độ học tập, nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp để có trách nhiệm với phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.

12. <LIS1012> - <Lịch sử văn minh thế giới> - <2>

Học phần cung cấp một số khái niệm có liên quan đến môn học như văn hóa, văn minh; thành tựu của các nền văn minh; ý nghĩa của những thành tựu đó và tác động của nó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người; mối liên hệ giữa thành tựu văn minh và mặt trái của các nền văn minh; nguyên nhân sụp đổ của một số nền văn minh; luận giải về tác động hai mặt của nền văn minh hiện đại đối với xã hội loài người... Từ đó đưa ra những đánh giá mới về phương pháp nhận thức, cách tiếp cận để hiểu rõ hơn về vai trò đặc biệt của một số nền văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại.

13. <CTR1052> - <Logic học> - <2>

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ. Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, ngụ biện. nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục. Trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện những đúng, sai, trá trở, ngụ biện trong lập luận; nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực, hình thành thói quen tự kiểm tra, tư duy độc lập, và lập luận có logic trong báo cáo khoa học và trong đàm phán.

14. <TLH1012> - <Tâm lý học đại cương> <2>

Học phần "Tâm lý học đại cương" trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người: những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng Tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý; khái quát sự hình thành và phát triển Tâm lý người. Bên cạnh đó, Tâm lý học đại

cương còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; về nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

15. <TOA1122> - <Thống kê xã hội học> - <2>

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khối ngành xã hội những kiến thức cơ bản nhất về khoa học thống kê và những kỹ năng sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để có thể áp dụng vào một số bài toán trong thực tế cuộc sống. Sinh viên sẽ được học những khái niệm cơ bản về chọn mẫu và số liệu thống kê, biểu đồ, các khái niệm cơ bản về các đặc trưng mẫu thực nghiệm, các bài toán thống kê như ước lượng, kiểm định, tương quan, hồi quy và cách sử dụng phần mềm để xử lý những bài toán đó.

16. <LIS1072> - <Nhân học đại cương> - <2>

Nhân học là một ngành khoa học nghiên cứu về con người, bao gồm năm lĩnh vực cơ bản: Nhân học hình thể, Khảo cổ học, Nhân học ngôn ngữ, Nhân học xã hội - theo truyền thống Nhân học Anh, hoặc Nhân học văn hóa - theo truyền thống Nhân học Mỹ, hoặc được kết hợp thành Nhân học văn hóa - xã hội, Nhân học ứng dụng. Học phần Nhân học đại cương giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các vấn đề liên quan đến Nhân học, sinh viên sẽ được khám phá lịch sử hình thành và phát triển của ngành Nhân học, các khái niệm cơ bản, các phương pháp nghiên cứu, các lý thuyết và tranh luận chính trong Nhân học. Với số lượng 2 đơn vị tín chỉ của môn học này, các bài giảng của môn học bao quát các chủ đề quan trọng của ngành học, bao gồm: tổng quan về ngành Nhân học, nguồn gốc loài người và chủng tộc, ngôn ngữ, tộc người, văn hóa, tôn giáo, thân tộc - hôn nhân - gia đình, Nhân học ứng dụng.

17. <VAN1012> - <Mỹ học đại cương> - <2>

Trên cơ sở xác định bản chất, đối tượng, đặc điểm của bộ môn, học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phạm trù mỹ học, khách thể và chủ thể thẩm mỹ, đặc trưng các loại hình nghệ thuật, các qui luật của đời sống thẩm mỹ.

18. <LIS2013> - <Lịch sử Việt Nam đại cương> - <3>

Đây là học phần cơ sở của nhiều ngành học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện về lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến ngày nay. Bao trùm toàn bộ tiến trình lịch sử Việt Nam là những nội dung lớn như: sự thay thế, phát triển kế tiếp giữa các triều đại, các thời đại lịch sử; quá trình ra đời và hoàn thiện của hệ thống nhà nước và pháp luật; những thành tựu phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội; lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc và những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ... Các vấn đề trên sẽ được trình

bày theo lịch đại (trình tự thời gian), đồng thời ở mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn lịch sử, các vấn đề sẽ được phân tích, đánh giá một cách khách quan và khoa học.

19. <CTR2013> - <Chính trị học đại cương> - <3>

Làm rõ khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu chính trị học và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chính trị học; Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị; bầu cử và đảng phái chính trị; thủ lĩnh chính trị, chính khách và công chức; chính quyền nhà nước ở địa phương; chính trị với phát triển xã hội; văn hóa chính trị.

20. <NNH1022> - <Tiếng Việt thực hành> - <2>

Học phần trang bị cho người học kỹ năng sử dụng tiếng Việt ở các cấp độ: từ, câu, đoạn văn, văn bản; giúp người học phát hiện và khắc phục các lỗi trong quá trình sử dụng tiếng Việt; phát triển các kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; kỹ năng lập luận; kỹ năng đọc hiểu; kỹ năng viết đoạn, dùng từ, đặt câu, viết chữ.

21. <HAN2023> - <Hán Nôm căn bản> - <3>

Học phần Hán Nôm căn bản là học phần bao gồm hai mảng ngữ văn chữ Hán và ngữ văn chữ Nôm. Nội dung chủ yếu của học phần là giới thiệu những nét đại cương nhất về chữ Hán, chữ Nôm; cung cấp một số lượng chữ Hán, chữ Nôm nhất định cùng một số phạm trù văn hóa truyền thống thông qua hệ thống các đọc bản chữ Hán, chữ Nôm cụ thể.

22. <NNH3023> - <Cơ sở ngôn ngữ học> - <3>

Học phần giới thiệu các vấn đề chung về ngôn ngữ và ngôn ngữ học như: nguồn gốc, khái niệm, mục đích, nhiệm vụ cũng như các chuyên ngành nghiên cứu của ngôn ngữ học. Từ đó môn học cũng giúp sinh viên tìm hiểu một số vấn đề về bản chất và chức năng của ngôn ngữ, cung cấp những khái niệm cơ bản nhất của ngôn ngữ trên các bình diện: từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp. Đây là những khái niệm có tính chất tiền đề, mang tính khái quát đối với tất cả các ngôn ngữ trên thế giới.

Học phần này cũng trang bị hệ thống khái niệm, bộ thuật ngữ để sinh viên học tập các môn học liên quan đến ngôn ngữ học về sau.

23. <VAN3023> - <Văn học dân gian> - <3>

Học phần trình bày những vấn đề lý thuyết chung về văn học dân gian, chú ý đến các thể loại tiêu biểu của văn học dân gian người Kinh, văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam, nghiên cứu đặc điểm nội dung và hình thức của các thể loại tiêu biểu này.

24. <VAN3043> - <Lí luận văn học nhập môn> - <3>

Môn học củng cố cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận văn học: Giới thiệu chung về các bộ môn trong khoa học văn học; mối quan hệ giữa văn học và đời sống xã hội; đặc trưng của văn học; nguồn gốc, chức năng và tính chất của văn học; tác giả, tác phẩm; các phương pháp sáng tác cơ bản trong tiến trình văn học;

25. <VAN3053> - <Văn hoá Huế> - <3>

Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn hoá Huế, các loại hình di sản vật thể, phi vật thể, với những giá trị nổi bật, tiêu biểu như: quần thể di tích kiến trúc cung đình Huế, Nhã nhạc và hệ thống thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế.

26. <NNH3033> - <Ngữ dụng học> - <3>

Ngữ dụng học là một phân ngành của ngôn ngữ học, nghiên cứu mặt dụng học trong ngôn ngữ. Đây là một bộ môn mới mẻ, hấp dẫn, có mặt ở Việt Nam chưa lâu nhưng đã nhanh chóng đi vào đời sống ngôn ngữ học và chiếm một vị trí quan trọng trong chương trình giáo dục, đào tạo các cấp.

Ngữ dụng học bao gồm 5 bộ phận: Lý thuyết về chiếu vật và chỉ xuất; Lý thuyết hành động ngôn ngữ; Lý thuyết lập luận; Lý thuyết hội thoại; Lý thuyết về ý nghĩa tường minh (hiển ngôn) và ý nghĩa hàm ẩn. Học phần Ngữ dụng học giúp sinh viên có được những hiểu biết cơ bản và có hệ thống về lý thuyết ngữ dụng học, nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên, củng cố các kiến thức ngôn ngữ đã học, giúp sinh viên nâng cao năng lực phân tích văn chương dựa vào ngôn ngữ.

27. <VAN3073> - <Nghệ thuật học> - <3>

Giới thiệu nguồn gốc, bản chất, tác dụng của nghệ thuật; thành tựu, đặc trưng thẩm mỹ của nghệ thuật trong các giai đoạn phát triển và các nền nghệ thuật tiêu biểu; cấu trúc của tác phẩm nghệ thuật; đặc trưng các loại hình nghệ thuật cơ bản.

28. <VAN3133> - < Tư tưởng Nho - Phật - Lão trong văn học Việt Nam trung đại> - <3>

Cung cấp kiến thức cơ bản về ba tư tưởng Nho, Phật, Lão (lịch sử hình thành và phát triển, các nguyên lý căn bản), từ đó tìm hiểu ảnh hưởng của các tư tưởng ấy trong văn học Việt Nam.

29. <NNH5013> - <Văn học Việt Nam trung đại> - <3>

Học phần Việt Nam trung đại cung cấp những kiến thức cơ bản về lịch sử- xã hội và những phạm trù đặc trưng của nền văn học viết từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX. Thông qua từng giai đoạn lịch sử, học phần đi sâu vào những biểu hiện mang tính thời đại qua từng tác giả- tác phẩm tiêu biểu.

30. <NNH5023> - <Văn học Việt Nam hiện đại> - <3>

Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Việt Nam hiện đại qua các giai đoạn 1900-1945, 1945-1975 và từ 1975 đến nay. Trong đó, chú ý mô tả những điều kiện hình thành và phát triển của văn học, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, những quy luật vận động của văn học.

31. <VAN4162> - <Nghiên cứu văn học nhìn từ lý thuyết giới> - <2>

- Học phần cung cấp toàn diện và trọng tâm nội dung lý thuyết giới, cụ thể là lý thuyết nữ quyền nhằm giúp cho sinh viên những năng lực khái quát và tổng hợp, rút ra nhận thức trọng tâm về những ưu và khuyết điểm của lý thuyết này.

- Trọng tâm còn lại của học phần là trình bày những dấu hiệu giới và nữ quyền trong tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ trong văn học truyền thống cho đến hiện đại, từ đó chỉ ra được tiếng nói bên lề về giới và nữ quyền trong văn học.

32. <VAN4172> - <Nghệ thuật tiếp thị và quảng bá sản phẩm văn hoá> - <2>

Học phần giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản liên quan đến hoạt động tiếp thị, quảng bá nói chung. Trên cơ sở khối kiến thức nền này, học phần giới thiệu các khuynh hướng tiếp thị tiên tiến và sáng tạo nhất hiện nay nhằm hướng đến ứng dụng vào việc quảng bá cho sản phẩm mang tính chuyên biệt: sản phẩm văn hóa. Học phần đồng thời cũng cung cấp những hiểu biết có tính nền tảng về đời sống văn hóa cũng như xu hướng tiếp cận, quảng bá cho sản phẩm văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

33. <VAN4182> - <Kỹ năng biên tập, xuất bản sách, báo> - <2>

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận biên tập và xuất bản; các kỹ năng biên tập xuất bản sách, chủ yếu là kỹ năng biên tập ngôn ngữ, giúp cho việc thực hành công tác biên tập, xuất bản sách, báo của người học trong tương lai.

34. <VAN4192> - <Các hướng tiếp cận tác phẩm văn học trong chương trình phổ thông> - <2>

Học phần cung cấp lý thuyết về các phương thức tiếp cận tác phẩm văn học nói chung, từ đó hướng đến rèn luyện kỹ năng tiếp cận, phân tích và thẩm định tác phẩm văn học trong chương trình phổ thông.

35. <VAN4013> - <Tổng quan văn học phương Đông> - <3>

Học phần giới thiệu khái quát lịch sử hình thành và phát triển văn học phương Đông từ cổ đại đến hiện đại, đặc điểm và những thành tựu của văn học các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên - Hàn Quốc, chủ yếu tập trung làm rõ đặc trưng thi pháp văn học phương Đông qua giới thiệu các tác giả - tác phẩm tiêu biểu cho từng giai đoạn và từng thể loại văn học chính; đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và lí giải những hiện tượng văn học phương Đông từ góc độ văn hóa.

36. <VAN4023> - <Tổng quan văn học phương Tây> - <3>

Học phần Tổng quan văn học Phương Tây trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản sau:

- Giới thiệu về sự ra đời, quá trình phát triển của nền văn học phương Tây từ thời kỳ Hy Lạp cổ đại đến thời kỳ hiện đại.

- Cung cấp kiến thức khái quát về những đặc điểm nội dung, đặc trưng nghệ thuật riêng biệt của những tác giả và tác phẩm tiêu biểu qua từng thời kỳ của nền văn học phương Tây.

37. <VAN4292> - <Tiểu thuyết Trung Quốc đương đại> - <2>

Học phần trình bày bối cảnh xã hội, văn hóa đương đại tác động đến sự đổi mới của thể loại tiểu thuyết ở Trung Quốc; nhận diện những dạng thức tiêu biểu của tiểu thuyết

Trung Quốc đương đại như: tiểu thuyết viết về đề tài nông thôn, tiểu thuyết thông tục đương đại.

38. <VAN4212> - <Lịch sử thơ ca Đông Á> -<2>

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về thơ ca Đông Á (Trung Quốc – Nhật Bản – Triều Tiên – Hàn Quốc) bao gồm nguồn gốc hình thành thể loại; định nghĩa khái niệm thơ – ca; đặc điểm thơ ca nói chung; lịch sử tiến trình phát triển của thơ ca Đông Á qua các thời kỳ cổ đại, trung đại, hiện đại. Ở mỗi giai đoạn, bằng những dẫn chứng cụ thể, người học sẽ được tiếp cận các thể loại thơ ca tiêu biểu, nắm bắt được đặc điểm thi pháp và các thành tựu nổi bật của thơ ca Đông Á, từ đó có cơ sở kiến thức vững chắc để rèn luyện kỹ năng thực hành sáng tác thơ, phân tích – phê bình thơ và so sánh thơ giữa các nước trong khu vực Đông Á, giữa thơ Đông Á với thơ Việt Nam trên nhiều bình diện.

39. <VAN4302> - <Tiền trình kịch phương Tây> -<2>

Học phần Tiền trình kịch Phương Tây trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản sau:

- Giới thiệu về sự ra đời, quá trình phát triển và những thành tựu đã đạt được của nền kịch Phương Tây từ thời cổ đại đến hiện đại.

- Cung cấp những kiến thức lý luận, thuật ngữ căn bản của thể loại kịch.

- Từ nền tảng lý thuyết căn bản trên, vận dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu văn học để khảo sát, đánh giá chi tiết những tác phẩm kịch kinh điển qua từng giai đoạn phát triển của văn học phương Tây.

40. <VAN4232> - <Tiểu thuyết phương Tây hiện đại> - <2>

Học phần trình bày những vấn đề nghiên cứu cơ bản về tiểu thuyết phương Tây hiện đại, chú ý đến các tác giả tiêu biểu của văn học phương Tây, nghiên cứu đặc điểm nội dung và hình thức trong những sáng tác nổi bật của những tác giả này.

41.<VAN4033> - <Tác phẩm và thể loại văn học> -<3>

Nội dung môn học được chia thành hai phần:

- Tác phẩm văn học: Trình bày các nội dung liên quan đến các khái niệm như tác phẩm văn học, văn bản văn học, ngôn từ văn học, nhân vật văn học, kết cấu văn học, ý nghĩa của tác phẩm văn học...

- Thể loại văn học: Trình bày các nội dung liên quan đến khái niệm thể loại văn học; trình bày đặc trưng của một số loại và thể văn học cơ bản.

42. <VAN4012> - <Tiền trình văn học> - <2>

Học phần Tiền trình văn học bao quát toàn bộ tiến trình phát triển của văn học thế giới qua những trào lưu và phương pháp sáng tác chính yếu, từ thời trung đại cho đến thời hậu hiện đại, được chia làm hai giai đoạn chủ yếu, Thứ nhất, đó là các phương pháp sáng tác và trào lưu từ trung – cận đại từ thế kỉ XV, XVI cho đến cuối thế kỉ XIX bao gồm: chủ nghĩa nhân văn thời Phục Hưng, chủ nghĩa cổ điển, chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực phê phán và chủ nghĩa tự nhiên. Thứ hai, đó là các phương pháp sáng tác

và trào lưu hiện - hậu hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI bao gồm chủ nghĩa lãng mạn và hiện thực mới, chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa biểu hiện và chủ nghĩa vị lai, chủ nghĩa đa đa, chủ nghĩa siêu thực, chủ nghĩa hiện sinh và chủ nghĩa hậu hiện đại. Trong từng trào lưu và phương pháp sáng tác, sẽ đi lần lượt từ hoàn cảnh lịch sử - kinh tế - xã hội, nhân vật trung tâm và điển hình, nguyên tắc mỹ học cơ bản và đặc trưng thi pháp.

43. <VAN5152> - <Lý thuyết chuyển thể từ văn học đến điện ảnh> <2>

Giới thiệu các đặc trưng cơ bản của văn học và điện ảnh, làm rõ mối quan hệ tương đồng và khác biệt; phân tích cơ sở lý thuyết của lý thuyết chuyển thể từ văn học sang điện ảnh; miêu tả các phương thức chuyển thể từ văn học sang điện ảnh; hướng dẫn kỹ năng phân tích phim chuyển thể.

44. <VAN4053> - <Cơ sở Việt ngữ học> -<3>

Cung cấp, hệ thống hóa các kiến thức cơ bản về ngữ âm học, từ vựng học, ngữ pháp học và phong cách học tiếng Việt; vận dụng kiến thức hữu quan để phân tích, lí giải một số vấn đề về tiếng Việt trong văn bản và trong giao tiếp hàng ngày.

45. <VAN4063> - <Văn hoá triều Nguyễn và du lịch> -<2>

Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn hoá, lịch sử triều Nguyễn, đặc biệt là văn học cung đình triều Nguyễn. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những kiến thức cơ bản về các loại hình du lịch và cảnh điểm du lịch tại Huế.

46.<VAN4322> - <Văn học dân gian và internet> - <2>

Nội dung môn học được chia thành hai phần:

- Lý thuyết: kiến thức lý thuyết về văn học dân gian và internet; kiến thức về một số dấu ấn hiện đại của văn học dân gian mạng.

- Thực hành: rèn luyện kỹ năng tiếp cận, thẩm định và phân tích cho thấy chuyển mình, thích ứng của văn học dân gian.

47.<QLN3092> - <Nghị vụ văn thư lưu trữ> <3>

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp về nghị vụ công tác văn thư. Học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác quản lý văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là trong chủ trương cải cách hành chính.

48. <VAN4083> -<Kĩ năng sáng tác kịch bản điện ảnh> - <3>

Học phần gồm hai phần cơ bản: lý thuyết và thực hành. Về lý thuyết: giới thiệu khái niệm kịch bản điện ảnh và những bước hình thành kịch bản điện ảnh; những yêu cầu cơ bản để tạo ra sức hấp dẫn của một kịch bản điện ảnh; khái quát về tình hình phát triển của ngành công nghiệp điện ảnh và vị trí của nhà biên kịch trong nền công nghiệp đó. Trong phần thực hành: rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá chất lượng kịch bản điện ảnh; làm quen và thực hành những thao tác tự sáng tác và hoàn thiện một kịch bản điện ảnh.

49. <VAN4123> - <Văn hoá và văn học Đông Á đương đại> - <3>

Giới thiệu khu vực Đông Á (tập trung vào một số đặc điểm văn hóa và lịch sử hình thành, phát triển của khu vực từ cổ đại đến hiện đại), xác định giai đoạn đương đại, tìm hiểu những vấn đề có tính cấp thiết trong đời sống xã hội Đông Á đương đại.

- Nghiên cứu mối quan hệ giữa đời sống văn hóa với văn học Đông Á trong hoàn cảnh đương đại, phân tích cụ thể những vấn đề đã và đang tồn tại trong văn hóa - văn học Đông Á thế kỷ XX, XXI (chú trọng những vấn đề có sức ảnh hưởng ở phạm vi toàn cầu).

- Nghiên cứu sự tiếp nhận làn sóng văn hóa Đông Á và các hiện tượng văn học Đông Á đương đại ở các nước và Việt Nam hiện nay, giúp người học có cái nhìn cụ thể, toàn diện thông qua những so sánh, đối chiếu, liên hệ trong suốt quá trình tìm hiểu môn học.

50. <VAN4312> - <Nghiên cứu văn học Mỹ từ lý thuyết phê bình luân lý học văn học> - <2>

Học phần Nghiên cứu văn học Mỹ từ lý thuyết Phê bình luân lý học văn học trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản sau:

- Giới thiệu về sự ra đời, quá trình phát triển và những thành tựu đã đạt được của lý thuyết Phê bình Luân lý học văn học – một phương pháp nghiên cứu văn học mới đang được chú ý ở các quốc gia như Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Malaysia...

- Cung cấp những kiến thức lý luận, thuật ngữ căn bản của lý thuyết Phê bình luân lý học văn học.

- Từ nền tảng lý thuyết căn bản trên, vận dụng lý luận và phương pháp nghiên cứu lý thuyết Phê bình luân lý học văn học vào việc nghiên cứu những tác phẩm kinh điển qua từng giai đoạn phát triển của nền văn học Mỹ.

51.< VAN5062> - <Văn học hậu hiện đại> -<2>

Học phần trình bày những kiến thức cơ bản liên quan đến đặc điểm của chủ nghĩa hậu hiện đại với tư cách một trào lưu văn học trên thế giới và sự tiếp biến của các nhà văn đương đại Việt Nam, thể hiện qua tác phẩm của các tác giả tiêu biểu. Học phần cũng cung cấp cho người học những bình diện nền tảng có tính phân biệt giữa chủ nghĩa hiện đại và chủ nghĩa hậu hiện đại.

52. <VAN4262> - <Văn hoá và văn học Ấn Độ, Đông Nam Á> - <2>

Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn hóa các nước Ấn Độ - Đông Nam Á, đặc điểm sáng tác của những tác giả lớn của Ấn Độ - Đông Nam Á. Phân tích nội dung và nghệ thuật, phong cách, thể loại, đặc điểm sáng tác những tác phẩm tiêu biểu của hai nền văn học Ấn Độ - Đông Nam Á qua các thời kỳ. So sánh sự ảnh hưởng và đặc điểm dân tộc qua các nền văn hóa, văn học bản địa.

53. <VAN4103> -<Phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí> - <3>

Giới thiệu khái niệm, các loại hình và đặc điểm của phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí; hướng dẫn các thao tác, kỹ năng viết bài phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí.

54. <VAN4272> - <Thị trường sách văn học ở Việt Nam> - <2>

Nội dung môn học được chia thành hai phần:

- Lý thuyết: khái quát về thị trường, thị trường sách và thị trường sách văn học ở Việt Nam; các khâu trong xuất bản và phát hành sách văn học ở Việt Nam; tình hình thị phần sách văn học ở Việt Nam; nhà văn và người đọc trong thị trường sách văn học ở Việt Nam...

- Thực hành: rèn luyện kỹ năng thực hiện một số khâu trong xuất bản và phát hành sách; làm quen với hoạt động nghiên cứu thị phần sách; thực hành nghiên cứu vị trí của nhà văn và người đọc trong thị trường sách văn học ở Việt Nam...

55. <VAN5032> - <Tiếp nhận văn học> - <2>

Học phần bao gồm những nội dung chính là lịch sử hình thành bộ môn Tiếp nhận văn học; lý thuyết tiếp nhận văn học từ góc độ xã hội học; những trình diện của hoạt động học, phê bình và tiếp nhận văn học ở nhà trường.

56.<VAN4113> - <Xã hội học văn học> - <2>

Nội dung môn học được chia thành hai phần:

- Lý thuyết: khái quát quá trình hình thành xã hội học văn học và một số khái niệm cơ bản; tiếp cận nhà văn, bạn đọc và văn bản từ góc độ xã hội học; tiếp cận văn học từ các vấn đề như toàn cầu hóa, liên văn hóa, internet, văn học đại chúng, văn học tinh hoa...

- Thực hành: rèn luyện kỹ năng nghiên cứu các hiện tượng văn học từ lý thuyết xã hội học văn học; làm quen với hoạt động thảo luận, thuyết trình các vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa văn chương và xã hội.

56.<VAN4113> - <Thực tập tốt nghiệp> - <2>

Học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội để rèn kỹ năng, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế và định hướng ngành nghề. Những nội dung thực tập chính: Tiếp cận, khảo sát, nghiên cứu về các vấn đề văn hóa, văn học ở các địa phương thực tập thực tế; Thực hành kỹ năng biên tập, sách, báo tại các nhà xuất bản, cơ quan báo chí, truyền thông; Thực hành kỹ năng xây dựng kịch bản, tổ chức sự kiện truyền thông tại các công ty truyền thông; Thực hành nghiệp vụ văn thư tại các văn phòng thuộc đơn vị hành chính, các công ti, doanh nghiệp; Thực hành kỹ năng sáng tạo nội dung số, phục vụ cho hoạt động truyền thông tại các công ty, doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức...

56.<VAN4113> - <Khóa luận> - <2>

Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên là công trình nghiên cứu về văn học, với đối tượng là văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, lý luận văn học; bước đầu giải quyết vấn đề thực tiễn qua vận dụng lí thuyết một cách sáng tạo dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học.